

KẾ HOẠCH

Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện Quyết định số 582/QĐ-BTP ngày 25/4/2017 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, UBND huyện Quảng Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, qua đó xác định những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân trong thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính nhằm đề xuất, kiến nghị những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, bất cập nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

b) Đánh giá sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp giữa Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để kiến nghị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung pháp luật cho phù hợp nhằm hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan và toàn diện, đồng bộ trên cơ sở bám sát nội dung công tác xử lý vi phạm hành chính đã được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Việc tổng kết phải đảm bảo đúng nội dung, mục đích và tiến độ.

b) Phát huy vai trò và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Đảm bảo công tác tổ chức tổng kết phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Tình hình tổ chức triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính

a) Đánh giá chung: Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động xử lý vi phạm hành chính (tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012).

b) Kết quả triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một

số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính: việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai; phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; thanh tra, kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; những điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

2. Những hạn chế, bất cập

a) Những hạn chế, bất cập từ các quy định cũng như trong quá trình tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành (căn cứ giải quyết; thủ tục giải quyết...).

b) Hạn chế về điều kiện đảm bảo thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

c) Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác.

3: Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan;

b) Nguyên nhân chủ quan.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Đề xuất sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

- Kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: về tổ chức thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; cơ chế bảo đảm tổ chức thi hành hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; cơ chế phối hợp liên ngành.

- Kiến nghị, đề xuất khác.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TỔ CHỨC

Tùy theo điều kiện, tình hình thực tế, các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức hội nghị hoặc xây dựng Báo cáo tổng kết (theo đề cương và mẫu tổng hợp số liệu gửi kèm Kế hoạch này) và báo cáo kết quả cho UBND huyện (qua phòng Tư pháp) trước ngày **05/6/2017**.

Thời điểm lấy số liệu báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính *tính từ ngày 02/7/2012* (đối với Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20/6/2013 của Quốc hội về thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính) và *01/7/2013* (đối với các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính) *đến hết ngày 31/3/2017*.

Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở báo cáo tổng kết của các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn, UBND huyện xây dựng báo cáo tổng kết gửi UBND tỉnh trước ngày 15/6/2017.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện công tác tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được lấy từ kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Tổng hợp số liệu, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Phối hợp đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn các tập thể, cá nhân được khen thưởng xây dựng hồ sơ trình UBND tỉnh.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn

Căn cứ vào tình hình thực tế các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn có thể lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết cho phù hợp, đúng nội dung, thời gian yêu cầu tại Khoản 1, Mục III và phối hợp với phòng Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời với Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Tư pháp) để xem xét, giải quyết. / *Ư*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP. / *Ư*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Đông



MẪU BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 46 /KH-UBND ngày 15/5/2017 của
UBND huyện Quảng Ninh)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo đối với công tác thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Kế hoạch triển khai thi hành Luật và công tác xử lý vi phạm hành chính hàng năm.

2. Công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Số lượng hội nghị và các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; số lượng người được phổ biến, tuyên truyền.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của hoạt động phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân.

3. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức.

- Số lượng công tác làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia tập huấn.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

4. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương:

- Nêu rõ đã tiến hành bao nhiêu cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành, phối hợp thanh tra.

- Số liệu về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phát hiện có sai phạm và các sai phạm phổ biến.

- Số liệu về các trường hợp người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi vi phạm tại Điều 12 Luật XLVPHC và các hành vi vi phạm điển hình.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm: Nêu rõ có bao nhiêu hồ sơ XLVPHC bị khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là việc giải quyết bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt khi quyết định vi phạm hành chính có sai phạm.

6. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính:

- Việc bố trí đơn vị, bộ phận thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Số lượng công chức (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm).

- Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Số vụ việc vi phạm bị phát hiện, số vụ vi phạm đã bị xử phạt qua các năm.

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua các năm: Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành; số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này; số quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này, số tiền phạt thu được; số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu; số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện. Từ đó, đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu giữa các năm và chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục.

2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm phổ biến.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính.

3. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về hình thức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể như sau:

- Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực: Đánh giá sự phù hợp của mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực với tình hình thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội hiện nay (mức phạt tiền trong lĩnh vực nào cần tăng lên, lĩnh vực nào cần giảm xuống).

- Việc áp dụng các hình thức xử phạt:

+ Nêu rõ những hình thức xử phạt nào thường xuyên được áp dụng, hình thức nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng hình thức xử phạt; có cần thiết phải bổ sung hình thức xử phạt nào để đáp ứng yêu cầu thực tiễn không?

+ Đánh giá về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả chưa; cần thiết phải đơn giản hóa thủ tục hay bổ sung thủ tục mới nào không..!?

- Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ Nêu rõ những biện pháp khắc phục hậu quả nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp?

+ Về thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Việc quy định thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm

quyền xử phạt vi phạm hành chính có phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính không?

+ Đánh giá về thủ tục áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Đã đầy đủ, cụ thể chưa?

- Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

+ Việc quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với mỗi chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có phù hợp thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính không?

+ Có cần thiết phải bổ sung chức danh nào khác có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không?

+ Quy định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính có phù hợp thực tiễn không?

4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cụ thể như sau:

- Đánh giá về thủ tục thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt: Đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả chưa; cần thiết phải đơn giản hóa thủ tục hay bổ sung thủ tục mới nào không...?

III. Tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

1. Kết quả

- Tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính qua các năm: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh và phân tích số liệu giữa các năm.

- Tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh và phân tích số liệu giữa các năm.

- Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh và phân tích số liệu giữa các năm

2. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cụ thể như sau:

- Biện pháp xử lý hành chính nào được áp dụng phổ biến nhất, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của từng biện pháp?

- Căn cứ, đối tượng, thời hiệu áp dụng đối với từng biện pháp đã bảo đảm sự phù hợp thực tiễn chưa?

- Thủ tục áp dụng đối với từng biện pháp đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả chưa; cần thiết phải đơn giản hóa thủ tục hay bổ sung thủ tục mới nào không...?

IV. Tình hình áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính

Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của Luật XLVPHC về áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

- Nêu rõ những biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính nào thường xuyên được áp dụng, biện pháp nào ít được áp dụng; hiệu quả áp dụng của

từng biện pháp; có cần thiết phải bổ sung biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính nào để đáp ứng yêu cầu thực tiễn không.

- Đánh giá về căn cứ, thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính:

+ Căn cứ áp dụng từng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã bảo đảm sự phù hợp thực tiễn chưa?

+ Cần thiết phải bổ sung thẩm quyền cho các chức danh nào trong việc áp dụng từng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính không?

+ Thủ tục áp dụng đối với từng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã đầy đủ, cụ thể, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nhanh gọn, hiệu quả chưa; cần thiết phải đơn giản hóa thủ tục hay bổ sung thủ tục mới nào không...?

V. Tình hình áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC đối với người chưa thành niên

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh và phân tích số liệu giữa các năm.

- Tình hình áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh và phân tích số liệu giữa các năm.

VI. Thống kê số liệu, thời điểm chốt số liệu

1. Số liệu được lấy từ ngày từ ngày **02/07/2012** (thời điểm công bố luật theo Nghị quyết số 24/2012/QH13) và **01/7/2013** (đối với với các quy định của Luật XLVPHC) đến hết ngày **31/3/2017**.

2. Việc thống kê số liệu được thực hiện theo các phụ lục kèm theo mẫu Báo cáo này.

B. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT XLVPHC ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thông qua việc thực hiện tổng hợp số liệu, đánh giá số liệu tại nội dung Phần A, đề nghị đánh giá những chính sách pháp lý trong Luật XLVPHC được áp dụng như thế nào (trước khi Luật XLVPHC được ban hành so với sau khi Luật XLVPHC được ban hành) và tác động của những chính sách này đến công tác quản lý hành chính nhà nước và đời sống kinh tế - xã hội, như: Đánh giá chính sách bảo đảm quy trình chặt chẽ, minh bạch, công khai trong xử phạt vi phạm hành chính (Luật XLVPHC quy định thêm: Giải trình, miễn, giảm XPVPHC,...); chính sách về xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; chính sách bảo đảm quyền tự do của công dân trong xử lý vi phạm hành chính (biện pháp xử lý hành chính liên quan đến quyền con người phải tuân theo trình tự thủ tục chặt chẽ và tuân theo phán quyết của tòa án);...

1. Tác động của Luật XLVPHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính, an ninh, trật tự an toàn xã hội của đất nước nói chung và của sở, ngành, địa phương nói riêng; đặc biệt, cần nêu rõ vai trò, tác dụng của Luật XLVPHC đối với hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trên địa bàn; sự quan tâm, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

2. Tác động của Luật XLVPHC đối với công tác xử lý vi phạm hành chính nói chung (những chuyển biến trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác xử lý hành chính; công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thi hành xử lý vi phạm hành chính; tình hình xử phạt vi phạm hành chính; tình hình áp dụng biện pháp xử lý hành chính...).

3. Tác động của Luật XLVPHC trong việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và công dân; đấu tranh phòng, chống có hiệu quả đối với vi phạm hành chính.

4. Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà Luật XLVPHC chưa điều chỉnh là cơ sở cho đề xuất, kiến nghị bổ sung các vấn đề, chính sách mới trong Luật.

Phần thứ hai

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ NGUYÊN NHÂN

I. Khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật XLVPHC

Các sở, ngành, địa phương tùy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn pháp luật quy định, đề nghị nêu rõ và đánh giá những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập, nguyên nhân của những hạn chế, bất cập đối với các nội dung:

1. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính, cụ thể như sau:

- Về các điều kiện đảm bảo thi hành Luật: Kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật; tổ chức bộ máy, nhân sự.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ.

- Công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính, giải đáp vướng mắc pháp luật.

- Công tác kiểm tra, thanh tra.

- Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính.

- Công tác báo cáo, thống kê.

2. Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan)

II. Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật XLVPHC

1. Về sự phù hợp của Luật XLVPHC năm 2012 với quy định của Hiến pháp năm 2013 và sự thống nhất, đồng bộ các đạo luật có liên quan.

2. Về các quy định cụ thể của Luật XLVPHC.

3. Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan)

Phần thứ ba

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT XLVPHC

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập và đánh giá tác động của Luật XLVPHC theo thẩm quyền, trách nhiệm được

giao, các sở, ngành, địa phương đề xuất các nội dung sau:

1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về XLVPHC

- Hoàn thiện Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành (trọng tâm là những nội dung cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung của Luật XLVPHC và đồng thời đề xuất ban hành văn bản, quy định mới để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế).

- Các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đề xuất chính sách pháp lý mới

Từ đánh giá tác động của Luật XLVPHC đến nền hành chính và đời sống kinh tế - xã hội tại Phần B, đề xuất hoàn thiện các chính sách của Luật XLVPHC; đề xuất các chính sách mới phát sinh sau khi triển khai thi hành Luật XLVPHC trong thời gian vừa qua và trong bối cảnh hiện nay.

3. Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật

Căn cứ vào thẩm quyền, trách nhiệm được giao, các Bộ, ngành, địa phương đề xuất với Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan trong việc bảo đảm các điều kiện về tổ chức, biên chế, các nguồn lực để nâng cao chất lượng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

(Lưu ý: Đây là mẫu báo cáo chung về tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, tùy theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo các nội dung tương ứng cho phù hợp. Riêng đối với ngành Công an và Thuế chỉ báo cáo số liệu đối với thẩm quyền Chủ tịch UBND xử phạt, còn số liệu trong lĩnh vực công an, Thuế được tổng hợp theo ngành dọc qua đầu mối là Công an huyện; Chi cục Thuế báo cáo Công an tỉnh và Cục Thuế tỉnh)

Nơi nhận:

- Sở Tự pháp;

- Lưu: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (*)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-...(1)... ngày/..... của...(2)...)

Số vụ vi phạm (vụ)		Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)						Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC								
Năm	Tổng số	Chia ra		Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác		Tổng số	Chia ra			Số quyết định XPVPHC (quyết định)	Tổng số	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	
		Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa xử phạt	Chia ra	Truy cứu TNHS		Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN	Cá nhân	Chia ra							Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 1

- (*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành và địa phương.
- (1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.
- (2) Tên của cơ quan lập Báo cáo.
- Cột (2) = Cột (3 + 4 + 5).
- Cột (5) = Cột (6 + 7).
- Cột (7): Biện pháp nhắc nhở.
- Cột (8) = Cột (9 + 10).
- Cột (10) = Cột (11 + 12).
- TNHS: Trách nhiệm hình sự.
- NCTN: Người chưa thành niên.
- XPVPHC: Xử phạt vi phạm hành chính.



Mẫu số 2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH (*)
(Kèm theo Báo cáo số:/BC-...(1)... ngày/..... của...(2)...))

Năm	Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)						Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)						Số NCTN bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)					Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)				
	Tổng số		Chia ra		Chia ra		Tổng số		Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo quyết định của TAND cấp huyện		Chia ra		Số đối tượng đang chấp hành quyết định		Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định		Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định		Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại		Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	
1	2	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20					

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 2

* Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan lập Báo cáo.

(2) Tên cơ quan lập Báo cáo.

Cột (2) = Cột (3 + 4 + 5 + 6).

Cột (7) = Cột (8 + 9 = Cột (10 + 11)).

Cột (11) = Cột (12 + 13 + 14).

BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.

GDTXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

TGD: Trường giáo dưỡng.

CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

NCTN: Người chưa thành niên.

TAND: Toà án nhân dân.

